

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

VƯƠNG HUY THỌ

**DẠY HỌC NGHỀ PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM
KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP THEO
HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỨNG THÚ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH**

Chuyên ngành: Lý luận và PPDH bộ môn Kỹ thuật công nghiệp

Mã số: 62.14.01.11

LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- 1. PGS.TS NGUYỄN VĂN BÌNH**
- 2. PGS.TS LÊ HUY HOÀNG**

HÀ NỘI - NĂM 2013

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Xuất phát từ chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Sự quan tâm thể hiện qua các Nghị quyết Đại hội Đảng, Luật Giáo dục, các chỉ thị, thông tư của Chính phủ trong đó coi việc phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã xác định "*Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ GV và CBQL là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp*" [2]. Đối với HS phổ thông, Đảng và Nhà nước chủ trương phải giáo dục HS có nhân cách phát triển toàn diện, kết hợp giáo dục văn hóa, đạo đức với giáo dục nghề nghiệp, tạo tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất để phân luồng HS sau bậc học phổ thông.

Luật Giáo dục 2005 [79] qui định: "*Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo*"; "*Giáo dục THPT giúp HS củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục THCS, hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện để phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động*".

Ngày 19/03/1981, Chính phủ đã có Nghị quyết số 126/CP về "*Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông và sử dụng hợp lý HS THCS và THPT tốt nghiệp ra trường*". Thực hiện chủ trương này, Bộ Giáo dục ban hành thông tư 31-TT ngày 17/11/1981 về việc hướng dẫn thực hiện nghị quyết 126/CP của

Chính phủ. Sau đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra các quyết định số 2397/QĐ ngày 17/9/1991 về việc ban hành danh mục nghề, chương trình dạy học nghề cho HS phổ thông; chỉ thị số 33/2003/CT-BGD&ĐT ngày 23/7/2003 về tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho HS phổ thông; Quyết định số 8608/BGDĐT-GDTrH ngày 16/08/2007 về việc thực hiện HGD NPT lớp 11 năm học 2007 - 2008 trong đó đều nhấn mạnh đến việc nâng cao chất lượng và mở rộng dạy học NPT cho HS phổ thông. Cũng từ năm học 2007 - 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung phân phối chương trình HGD NPT để các cơ sở giáo dục NPT có thể chủ động lựa chọn nội dung dạy học và phân chia thời lượng phù hợp đồng thời thực hiện đổi mới PPDH, phát huy khả năng tự học tập, tìm tòi sáng tạo của HS.

Như vậy, chủ trương giáo dục hướng nghiệp và dạy học NPT cho HS đã được thực hiện từ lâu, đã thu được những kết quả nhất định và đang được đổi mới về nội dung, tổ chức để ngày càng hoàn thiện, hiệu quả hơn.

1.2. Xuất phát từ thực tế công tác dạy và học nghề phổ thông hiện nay

Trao đổi với các CBQL và GV tại các TTKTTH-HN - nơi thực thi chủ yếu HGD NPT cho thấy, hoạt động hướng nghiệp và dạy học NPT cho HS là hoàn toàn đúng đắn và cần thiết. Tuy nhiên, chất lượng của hoạt động này còn chưa được như mong muốn do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân chính là HS không có HTHT. Điều nghịch lý tưởng như không xảy ra nhưng lại không hiếm thấy ở các lớp học: "*Đa số học trò đều không thích học*", điều này đúng với cả lớp học trẻ em và lớp học người lớn. Một biểu hiện của sự không thích học được mô tả như sau: Khi hiệu lệnh giờ học bắt đầu, HS vào lớp chuẩn bị giờ học mới nhưng có thông báo giờ học nghỉ vì lý do GV không thể lên lớp được thì cả lớp reo hò, phấn khởi. Hoặc quan sát các lớp học ngoại ngữ miễn phí của cán bộ các cơ quan cho thấy, khi khai giảng lớp học thì rất đông nhưng đến khi kết thúc khóa học thì chỉ còn một nửa lớp... Những người không có động lực mạnh mẽ đã không vượt qua được khó khăn để học tới cùng. Đối với các lớp GV dạy không hấp dẫn, kém hiệu quả thì tỉ lệ bỏ học càng cao, nhất là các lớp học theo hình thức tại chức, từ xa thì hiện tượng này lại càng phổ biến

thậm chí còn có hiện tượng học thuê, học hộ. Ở đây, HS có động cơ học nhưng động cơ không đúng đắn nên việc học cũng ít hiệu quả. Với HS phổ thông, nếu không có sự quản lý chặt chẽ của nhà trường và gia đình thì nhiều HS cũng sẽ nghỉ học thường xuyên, không muốn học kể cả với các môn như Văn, Toán. Do vậy, các môn học được cho là môn phụ như Công nghệ hay NPT thì hiện tượng HS không thích học là điều dễ hiểu.

Tuy nhiên, những nghiên cứu thực tế về sự học cũng cho thấy, những HS khi học có kết quả, học và hiểu, học đến đâu hiểu (tiếp thu) được đến đó, thấy được sự học là cần thiết và có ích cho mình thì càng học chăm hơn, kết quả học tập càng tốt hơn. Ngược lại những HS học không hiểu thì càng chán học và kết quả cũng kém đi. Như vậy, một trong những điều kiện để HS thích học là phải dạy cho các em hiểu và vận dụng được, tức là học có kết quả. Thực tế, trong dạy học NPT HS không muốn học vì có những lý do nhất định như: nhiều nội dung khó các em học không hiểu, các em không thấy có lợi ích cá nhân khi học nghề vì phải học lại những thuyết đã được học, học nhưng không làm được (vì không được thực hành)... và còn nhiều nguyên do khác nữa. Vậy làm thế nào để cho HS thích học? Giải quyết vấn đề này đòi hỏi phải có các nghiên cứu công phu, nghiêm túc nhằm tìm ra các nguyên nhân để có các biện pháp thích hợp làm cho HS thích học.

1.3. Xuất phát từ việc phân tích lý luận

Những nghiên cứu về học tập hiệu quả trong tâm lý học và LLDH đều chỉ ra rằng HTHT là một trong những điều kiện quan trọng để sự học có kết quả. Thách thức mà người GV phải đối mặt là làm sao cho HS thích học. HS không thích học thì hiệu quả học của các em thấp tới mức hầu như chẳng học được gì. Giải quyết vấn đề này đã có các công trình nghiên cứu trong tâm lý học và LLDH về hứng thú, HTNT, HTHT (HTHT là trường hợp riêng của HTNT trong lĩnh vực dạy học). Hứng thú là một hiện tượng tâm lý phức tạp, có nhiều cách hiểu theo các quan điểm khác nhau. Các nhà tâm lý học duy tâm hoặc siêu hình coi hứng thú là thuộc tính bẩm sinh của con người, hoặc là sự sáng tạo của tinh thần hoặc coi hứng thú là trường hợp riêng của thiên hướng, là dấu hiệu của nhu

cầu. Các nhà tâm lý học Macxit lại coi hứng thú không phải là cái trừu tượng vốn có của con người mà là kết quả của sự hình thành và phát triển nhân cách. Hứng thú phản ánh một cách khách quan thái độ đang tồn tại ở con người. Tuy nhiên, các nghiên cứu đều khẳng định rằng, để hiểu được bản chất của hiện tượng tâm lý này (hứng thú) đòi hỏi: Một mặt, phải thấy được mối liên hệ biện chứng đang tồn tại của nó với các hiện tượng tâm lý khác (nhu cầu, động cơ, ý chí...) và mặt khác, phải thấy các đặc điểm đặc trưng của nó, nhờ đặc điểm này hứng thú tồn tại như một phạm trù độc lập. Khi đạt tới mức phát triển cao, hứng thú có thể trở thành nét đặc trưng của nhân cách mang tính xu hướng - mặt bên trong quan trọng của tính tích cực của nhân cách.

Trong các công trình nghiên cứu về hứng thú, phần lớn các nghiên cứu này thuộc lĩnh vực tâm lý học. Trong lĩnh vực LLDH, những công trình nghiên cứu về hứng thú còn chưa nhiều. Điển hình trong số các công trình nghiên cứu này là của các tác giả A.F.Beliep, N.I.Ganbio, Phạm Tất Dong, Phạm Huy Thụ, Vũ Thị Nho, Nguyễn Thị Thu Cúc... Tuy nhiên trong các công trình nghiên cứu nói chung, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu về HTHT trong dạy học NPT.

Với các phân tích trên, tác giả chọn đề tài nghiên cứu luận án của mình là "*Dạy học nghề phổ thông tại TTKTTH- HN theo hướng phát triển hứng thú học tập*".

2. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng các biện pháp nâng cao HTHT NPT dựa trên các qui luật tâm - sinh lý về hứng thú nhằm tạo ra động lực thúc đẩy hoạt động học nghề một cách tự giác, tích cực góp phần nâng cao chất lượng dạy và học NPT.

3. Giả thuyết khoa học

Nếu nâng cao được HTHT bằng các biện pháp tác động vào các yếu tố gây hứng thú, tạo ra động lực thúc đẩy hoạt động tích cực chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng nghề thì sẽ cải thiện được chất lượng học NPT hiện nay tốt hơn.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

1./ Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của dạy – học NPT theo hướng phát triển HTHT của học sinh.

2./ Điều tra, khảo sát thực trạng dạy – học NPT tại các TTKTTH–HN theo hướng phát hiện những nguyên nhân cơ bản dẫn đến chất lượng dạy học NPT hiện nay còn hạn chế.

3./ Đề xuất các biện pháp nhằm phát triển HTHT, tạo động lực (động cơ) học NPT cho HS.

4./ Kiểm nghiệm, đánh giá các biện pháp đã đề xuất.

5. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã áp dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu bao gồm:

** Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận:*

- Phân tích và tổng hợp thông tin từ các nguồn tài liệu, các thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học và LLDH bộ môn về việc phát triển HTHT cho HS.

- So sánh, trừu tượng hóa và khái quát hóa các thông tin thu nhận được để tìm ra các vấn đề lý luận cơ bản về hứng thú học tập làm cơ sở xây dựng các luận điểm cơ bản của đề tài, xây dựng các khái niệm, phán đoán.

** Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*

- Các phương pháp quan sát khoa học.

- Các phương pháp điều tra, phỏng vấn các đối tượng cần nghiên cứu.

- Các phương pháp thực nghiệm và đánh giá kết quả nghiên cứu: thực nghiệm sư phạm kiểm tra, phương pháp chuyên gia...

- Phương pháp thống kê xử lý kết quả điều tra và thực nghiệm.

6. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Các biện pháp phát triển HTHT của HS trong dạy học NPT tại các TTKTTH-HN

Khách thể nghiên cứu:

- Quá trình dạy - học NPT tại các TTKTTH–HN.

- HS phổ thông học NPT tại các TTKTTH–HN và các trường THPT.

Phạm vi nghiên cứu

Vận dụng cụ thể vào dạy học nghề Điện dân dụng.

7. Đóng góp của luận án

1./ Về lý luận:

- Đã xây dựng được cơ sở khoa học của dạy học theo hướng phát triển HTHT dựa trên sự phân tích, tổng hợp và phát triển các quan điểm về lý luận và thực tiễn của vấn đề phát triển HTHT cho HS trong dạy học.

- Đưa ra khái niệm NPT theo quan điểm định hướng cho việc tổ chức dạy học.

2./ Về thực tiễn:

- Phân tích được việc học sinh không có hứng thú học tập là nguyên nhân chính làm cho chất lượng dạy học nghề phổ thông hiện nay chưa được như mong muốn. Vấn đề này có thể là một trong những nguồn thông tin tham khảo khi thiết kế đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học... nghề phổ thông

- Đề xuất qui trình dạy học theo định hướng phát triển HTHT của HS.

- Đề xuất ba biện pháp phát triển HTHT cho HS trong dạy học NPT với các chỉ dẫn và ví dụ minh họa cụ thể về dạy học NPT ĐDD.

8. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, luận án gồm 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận của việc dạy học theo hướng phát triển hứng thú học tập cho học sinh.

Chương 2. Thực trạng dạy - học nghề phổ thông xét theo hướng phát triển hứng thú học tập.

Chương 3. Một số biện pháp phát triển hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học NPT Điện dân dụng tại các TTKTTH-HN.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO HỌC SINH

1.1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỨNG THÚ HỌC TẬP

1.1.1. Tổng quan về nghiên cứu ở ngoài nước.

Trong mấy chục năm gần đây, LLDH trên thế giới và trong nước đã quan tâm nhiều đến việc dạy cho HS phương pháp tư duy và tư duy sáng tạo. Sự quan tâm này xuất phát từ việc khoa học, kỹ thuật và công nghệ phát triển như vũ bão, nhà trường phổ thông không thể dạy cho HS tất cả kiến thức cần thiết cho hoạt động thực tiễn rất đa dạng sau này. Vì vậy, cần phải vũ trang cho các em các phương pháp tư duy và tư duy sáng tạo làm công cụ để tự mình có thể chiếm lĩnh kiến thức mới. Tuy nhiên, để HS tích cực tư duy và tư duy sáng tạo thì trước hết các em phải có hứng thú với sự học. Các công trình nghiên cứu về dạy học (nội dung, PPDH, tổ chức dạy học) với nhiều ý tưởng khác nhau nhằm đến mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học đều có gắn với mục tiêu làm cho HS phát triển HTHT. Nghiên cứu về dạy học hướng tới phát triển HTHT trước hết cần phải dựa trên những thành tựu của tâm lý học hứng thú.

Hứng thú là khái niệm được dùng hầu như trong tất cả các khoa học xã hội: Xã hội học, kinh tế học, lịch sử, văn học, sư phạm, tâm lý... Để hiểu rõ khái niệm hứng thú cần phân tích rõ định nghĩa nó về mặt triết học và tâm lý học. Từ thế kỷ XVIII, nhiều nhà triết học đã nghiên cứu phạm trù này và thấy được các tiền đề quan trọng để hiểu bản chất của hứng thú. Đó là các nhà triết học duy vật người Pháp ở thế kỷ XVIII (La Mettrie, B.Holbach, D.Diderot...); các nhà triết học người Đức như G.Hegel, Cantor...; các nhà dân chủ cách mạng Nga như A.I.Gerxen, N.A.DobroLiuBob, K.D.Usinski, N.G.Tremusevski, D.P.Piarev...

Sau đó K.Mac, Ph.Anghen, V.I.Lenin cũng đã chỉ rõ dấu hiệu bản chất của hứng thú, các nguyên lý nền tảng khi nghiên cứu hứng thú.

Vấn đề hứng thú chiếm vị trí quan trọng trong khoa học tâm lý Xô viết và thế giới. Những công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học như I.Ariamov, V.Artemov... đưa ra cách hiểu duy vật về hứng thú và chú ý nhiều đến lý thuyết chung về hứng thú, mở ra cách tiếp cận duy vật nghiên cứu vấn đề phức tạp này. Các nhà tâm lý này cho rằng hứng thú là kết quả của các mối quan hệ tồn tại một cách khách quan của nhân cách, là kết quả của sự ảnh hưởng các điều kiện thực tế của cuộc sống và hoạt động của con người.

Các công trình của các nhà tâm lý nghiên cứu lý thuyết học tập đã làm rõ hơn bản chất tâm lý của HTNT và vai trò của chúng trong hoạt động học tập của HS, trong việc hình thành nhân cách. Phân tích sâu sắc hơn khái niệm hứng thú được thể hiện trong các công trình của các nhà tâm lý học như L.C.Vurgôtxki, C.L.Rubinstein, A.N.Leonchiep. Họ thấy được những nét bản chất của khái niệm này và xác định các con đường, các nguyên tắc nghiên cứu hứng thú. Họ chỉ ra ý nghĩa rất quan trọng của hứng thú trong quá trình dạy học và giáo dục.

N.Ph.Dobrunhin, L.A.Gordon, M.Ph.Belaev, I.M.Xvetkov và các nhà khoa học khác rất chú ý nghiên cứu vai trò của hứng thú trong quá trình học tập. Họ chỉ ra rằng HTHT của HS là điều kiện cần thiết để việc học tập có hiệu quả.

N.K.Krupxkaia và A.C.Makarenko đóng góp rất lớn vào sự phát triển và hoàn thiện lý thuyết hứng thú. Mặc dù họ không chuyên nghiên cứu vấn đề này nhưng họ dành nhiều chú ý cho nó, đặc biệt là xác định con đường dạy học hiệu quả nhất để hình thành nhân cách HS.

Có nhiều nhà tâm lý học chuyên nghiên cứu về con đường hình thành và phát triển HTNT của HS dựa trên lý thuyết hoạt động. A.N.Leonchiep, C.L.Rubinstein, N.G.Marozova, N.Ph.Dobrunhin... cho rằng HTNT hình thành bằng hai con đường: bằng việc tạo ra mối quan hệ tự giác, tích cực đối với môn học và bằng con đường hoạt động. G.I.Sukina, M.Ph.Belaev nhấn mạnh nguồn

gốc chính xuất hiện HTNT nằm ở nội dung tài liệu học tập và ở hoạt động tự lực của HS.

Một số nhà tâm lý học lại cho rằng yếu tố chính tạo ra HTHT là dạy học nêu vấn đề. Những người khác, đặc biệt là các nhà sư phạm thấy nguồn gốc của hứng thú nằm trong các khả năng, các thiết bị trang bị cho việc dạy học. Trong thực tế, mỗi yếu tố trên đều đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tổ chức hoạt động nhận thức của HS.

Các nhà khoa học đã đi sâu nghiên cứu mối quan hệ của hứng thú với các thuộc tính tâm lý khác nhau của nhân cách. A.N Leonchiep [58] khi nghiên cứu hoạt động – ý thức và nhân cách đã cho rằng hứng thú là thái độ đặc biệt của cá nhân đối với đối tượng nào đó, vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống, vừa có khả năng mang lại khoái cảm cho cá nhân trong quá trình hoạt động. Hứng thú làm nảy sinh khát vọng hành động, tăng sức làm việc, đặc biệt là tính tự giác, tính tích cực hoạt động. Jean Piaget [76] có rất nhiều công trình nghiên cứu về trí tuệ trẻ em và giáo dục. Ông cho rằng nhà trường kiểu mới phải gìn giữ và vun đắp cho các em tính năng động, chủ động. Tính chủ động bao giờ cũng xuất phát từ hứng thú và nhu cầu cá nhân của bản thân. Mọi hoạt động của các em bị chi phối bởi quy luật của hứng thú hoặc của nhu cầu. Nó sẽ không đem lại hiệu suất đầy đủ nếu người ta không kêu gọi được HTHT và những động cơ nội tại của hoạt động đó. Theo ông mọi việc làm của trí thông minh đều dựa trên hứng thú, hứng thú chẳng qua chỉ là một trạng thái năng động của sự đồng hóa. L.X. Xolovaytric [105] khi nghiên cứu về tài năng cho rằng không phải bất kỳ hoạt động nào cũng tạo ra năng khiếu. Năng khiếu trước hết phải nảy sinh từ những hoạt động nào gây ra hứng thú cao độ và bao trùm cá tính.

G.I.Sukina [82] cho rằng hứng thú được phản ánh qua nhiều quá trình quan trọng từ quá trình riêng lẻ (như chú ý) cho tới tổ hợp nhiều quá trình, hứng thú được biểu hiện ra qua xu hướng, nhu cầu và thái độ. Hứng thú là nguồn kích thích mạnh mẽ tới tính tích cực của cá nhân, do ảnh hưởng của nguồn kích thích này mà tất cả các quá trình tâm lý diễn ra khẩn trương, còn hoạt động trở nên